

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 NĂM 2023-2024

Câu 1: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực

- A. xã hội. B. nhà nước. C. cộng đồng. D. tập thể.

Câu 2: Đặc trưng nào của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội?

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. B. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
C. Tính quy phạm phổ biến. D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 3: Cá nhân tổ chức áp dụng pháp luật là các cán bộ công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để đưa ra quyết định làm phát sinh chấm dứt hoặc thay đổi các

- A. quyền và nghĩa vụ. B. Trách nhiệm pháp lý.
C. ý thức công dân. D. Nghĩa vị công dân.

Câu 4: Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện quyền, không thực hiện cũng không bị ép buộc phải thực hiện?

- A. Sử dụng pháp luật. B. Áp dụng pháp luật.
C. Thi hành pháp luật. D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 5: Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. quan hệ lao động và công vụ nhà nước. B. các hành vi nguy hiểm cho xã hội.
C. các quy tắc quản lý nhà nước. D. quan hệ tài sản và nhân thân.

Câu 6: Những hành vi xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước là vi phạm

- A. ki luật. B. hành chính. C. hình sự. D. dân sự.

Câu 7: Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm pháp lý là

- A. thoả mãn tất cả nhu cầu. B. ngang bằng về lợi nhuận.
C. đáp ứng mọi sở thích. D. bình đẳng trước pháp luật.

Câu 8: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. áp đặt mọi quan điểm riêng. B. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
C. sở hữu tài sản chung. D. lựa chọn hành vi bạo lực.

Câu 9: Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Hợp đồng kinh doanh. B. Hợp đồng lao động.
C. Hợp đồng kinh tế. D. Hợp đồng làm việc.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động được giao kết giữa người lao động và

- A. phòng thương binh xã hội. B. người sử dụng lao động.
C. ủy ban nhân dân quận. D. Tòa án nhân dân.

Câu 11: Bình đẳng trong kinh doanh nghĩa là bình đẳng trong

- A. lựa chọn, ngành nghề. B. tìm kiếm việc làm.
C. quyền làm việc. D. lựa chọn việc làm.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký. B. tham gia xây nhà tình nghĩa,
C. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên, D. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

Câu 13: Nhà nước ban hành các chương trình, chính sách phát triển kinh tế ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

- A. Văn hóa. B. kinh tế. C. chính trị. D. xã hội.

Câu 14: Cùng với tiếng phổ thông, các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình là thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

- A. văn hóa. B. tín ngưỡng. C. tôn giáo. D. giáo dục.

Câu 15: Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau khi đủ điều kiện mà pháp luật quy định đều có quyền bầu cử và ứng cử, quyền này thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

- A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. xã hội.

Câu 16: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền tự do hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của

- A. giáo hội. B. pháp luật. C. đạo pháp. D. hội thánh.

Câu 17: Việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò quản lý xã hội của pháp luật

- A. Tổ chức hội nghị hiệp thương. B. Công khai hồ sơ ứng cử viên.
C. Thông báo về tranh chấp dân sự D. Cưỡng chế công trình sai phạm .

Câu 18: Việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân

- A. tố cáo hành vi vi phạm pháp luật. B. tổ chức truy bắt tội phạm.
C. Tham gia hoạt động tôn giáo D. Khiếu nại về chính sách hỗ trợ lao động.

Câu 19: Cá nhân đăng kí kinh doanh là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Tuân thủ pháp luật. B. Sử dụng pháp luật.
C. Áp dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 20: Công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

- A. nộp thuế đầy đủ theo quy định. B. thực hiện nghĩa vụ bầu cử.
C. nhập cảnh trái phép. D. khai báo tạm trú.

Câu 21: Công chức, viên chức nhà nước thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật kỉ luật?

- A. Công khai danh tính người tố cáo. B. Điều chỉnh pháp luật.
C. Dự thảo văn bản pháp luật D. Cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Câu 22: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm dân sự ?

- A. Thuê xe không trả đúng thời hạn. B. Tài trợ hoạt động khủng bố
C. Tổ chức mua bán nội tạng người. D. Sử dụng điện thoại khi lái xe.

Câu 23: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Bí mật xác lập di chúc thừa kế. B. Tìm hiểu loại hình dịch vụ.
C. Lựa chọn giao dịch dân sự. D. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 24: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội ?

- A. Tự chuyển quyền nhân thân B. Nộp thuế theo quy định.
C. Chia sẻ bí quyết gia truyền. D. Công khai gia phả dòng họ.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Đăng kí tư vấn nghề nghiệp. B. Hoàn thiện hồ sơ đầu thầu.
C. Hoàn thiện hồ sơ kinh doanh. D. Tham gia bảo vệ môi trường

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Hỗ trợ việc cấp đổi căn cước. B. Nghỉ việc không có lí do chính đáng
C. Từ chối công khai danh tính người bệnh. D. Tham gia bảo vệ Tổ quốc

Câu 27: Bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực văn hóa thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

- A. ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân. B. dự ngày hội đoàn kết.
C. góp ý kiến với đại biểu quốc hội . D. nhận hỗ trợ học tập

Câu 28: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

- A. Tham gia bầu cử đại biểu quốc hội.
- B. Ứng cử hội đồng nhân dân xã.
- C. Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.
- D. Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

Câu 29: Công ty A và công ty B cùng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh nên đều bị xử phạt hành chính, điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính trừng phạt của pháp luật.
- B. Tính nghiêm minh của pháp luật.
- C. Tính giáo dục của pháp luật.
- D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 30: Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Mức phạt khi từ chối thổi vào máy đo nồng độ cồn bằng với mức phạt cao nhất đối với vi phạm về nồng độ cồn. Quy định đó thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 31: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng

- A. quyền lực nhà nước.
- B. ý chí nhân dân.
- C. thế lực chính trị.
- D. sức ép chính quyền.

Câu 32: Tất cả mọi cá nhân, tổ chức ai cũng phải xử sự theo pháp luật. Điều đó thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính công khai.
- B. Tính dân chủ.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 33: Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép làm là

- A. tuân thủ pháp luật.
- B. sử dụng pháp luật.
- C. thi hành pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

Câu 34: Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để đưa ra quyết định phát sinh chấm dứt hoặc thay đổi các quyền nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức là

- A. thi hành pháp luật.
- B. sử dụng pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 35: Những hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, vi phạm đến các quy tắc quản lý của nhà nước là gì?

- A. Vi phạm kỷ luật.
- B. Vi phạm hành chính.
- C. Vi phạm dân sự.
- D. Vi phạm hình sự.

Câu 36: Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm tới các

- A. quan hệ tài sản và quan hệ gia đình.
- B. quan hệ sở hữu và quan hệ gia đình.
- C. quan hệ kinh tế và quan hệ tình cảm.
- D. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 37: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lý có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều

- A. được giảm nhẹ hình phạt.
- B. được đền bù thiệt hại.
- C. bị xử lý nghiêm minh.
- D. bị tước quyền con người.

Câu 38: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
- B. che dấu hành vi bạo lực.
- C. kế hoạch hóa gia đình.
- D. ngăn cản mọi nghi lễ tôn giáo.

Câu 39: Theo quy định của pháp luật, để giao kết hợp đồng lao động các bên cần phải tuân thủ vào nguyên tắc nào?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- B. Dân chủ, công bằng, văn minh.
- C. Tích cực, chủ động, hội nhập.
- D. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

Câu 40: Công dân tự do sử dụng sức lao động của mình trong việc tìm kiếm, lựa chọn việc làm là thể hiện nội dung bình đẳng về

- A. quyền tự do lao động.
- B. công bằng trong lao động.
- C. hợp đồng lao động.
- D. thực hiện quyền lao động.

Câu 41: Mọi công dân khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tự do lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp là nội dung quyền bình đẳng trong

- A. tìm kiếm việc làm.
- B. tuyển dụng lao động.
- C. lĩnh vực kinh doanh.
- D. đào tạo nhân lực.

Câu 42: Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh trong những ngành nghề

- A. phù hợp với nhu cầu
- B. do mình lựa chọn
- C. pháp luật không cấm
- D. mình có sở thích

Câu 43: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

- A. bình đẳng.
- B. tự do.
- C. và nghĩa vụ.
- D. phát triển.

Câu 44: Nhà nước có chính sách học bổng và ưu tiên con em đồng bào dân tộc thiểu số được tạo điều kiện nâng cao trình độ là góp phần thực quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

- A. tự do tín ngưỡng.
- B. chính trị.
- C. kinh tế.
- D. văn hóa, giáo dục.

Câu 45: Các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có đại biểu của mình trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. chính trị.
- B. lao động.
- C. kinh tế.
- D. kinh doanh.

Câu 46: Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

- A. tín ngưỡng cá nhân.
- B. quan niệm đạo đức.
- C. quy định của pháp luật.
- D. phong tục tập quán.

Câu 47: Việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò quản lý xã hội của pháp luật

- A. Xử phạt hành chính về thuế .
- B. Công bố quy hoạch đất đai.
- C. Tiếp nhận đơn tố cáo.
- D. Niêm yết danh sách cử tri

Câu 48: Việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân

- A. Thực hiện tố cáo nặc danh
- B. Xúc phạm nhằm hạ uy tín người khác.
- C. Thông báo tuyển dụng nhân sự.
- D. Khiếu nại vì đền bù chưa thỏa đáng.

Câu 49: Công dân thi hành pháp luật khi

- A. Độc lập lựa chọn ứng cử viên.
- B. Tổ chức nhập cảnh trái phép.
- C. Khai báo y tế khi đi về từ vùng dịch.
- D. Tố cáo người nhập cảnh trái phép.

Câu 50: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** tuân thủ pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Nghiên cứu tiêu sử ứng viên.
- B. Sàng lọc giới tính thai nhi.
- C. Tham gia hoạt động tôn giáo.
- D. Bổ sung hồ sơ kinh doanh.

Câu 51: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Tổ chức mua bán nội tạng người.
- B. Từ chối nhận tài sản thừa kế.
- C. Hủy bỏ giao dịch dân sự.
- D. Từ chối trợ giúp pháp lý.

Câu 52: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

- A. Buôn bán động vật trong danh mục cấm.
- B. Bí mật giải cứu con tin.
- C. Đề xuất người giám hộ bị can.
- D. Lấn chiếm hè phố để kinh doanh.

Câu 53: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Đăng ký tư vấn nghề nghiệp.
- B. Từ chối di sản thừa kế.
- C. Tham gia bảo vệ Tổ quốc.
- D. Bảo trợ người vô gia cư.

Câu 54: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

- A. Tự chuyển quyền nhân thân.
- B. Công khai gia phả dòng họ.
- C. Nộp thuế theo luật định.
- D. Chia sẻ bí quyết gia truyền.

Câu 55: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. dùng tiếng nói, chữ viết riêng.
- B. thực hiện chính sách tương trợ.
- C. thay đổi cơ chế quản lí.
- D. tham gia quản lí xã hội.

Câu 56: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Hoàn thiện thủ tục nhận khoán rừng.
- B. Khai báo điều tra nhân khẩu.
- C. Tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh.
- D. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.

Câu 57: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục?

- A. Xây dựng trường dân tộc nội trú.
- B. Thực hiện chế độ cử tuyển .
- C. Tuyên truyền từ bỏ hủ tục.
- D. Hỗ trợ kinh phí học tập.

Câu 58: Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong trên lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

- A. phát triển kinh tế du lịch cộng đồng.
- B. đóng góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp.
- C. bảo tồn trang phục dân tộc .
- D. tổ chức lễ hội truyền thống.

Câu 59: Căn vào các quy định của pháp luật, sau thời gian nghỉ tết khi quay trở lại tỉnh H làm việc. Anh D đã chủ động đến cơ quan chức năng khai báo y tế và được lấy mẫu xét nghiệm cũng như được hướng dẫn về phòng chống dịch. Việc làm này của anh D thể hiện đặc trưng cơ bản nào dưới đây của pháp luật..

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung .
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 60: Cảnh sát giao thông huyện X tăng cường kiểm tra và xử phạt đối với những học sinh không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện. Việc làm của cảnh sát giao thông là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 61: Vì sao các văn bản qui phạm pháp luật khác đều không được trái với Hiến Pháp?

- A. Vì Hiến Pháp là luật cơ bản của Nhà nước.
- B. Vì các văn bản qui phạm pháp luật khác không có hiệu lực pháp lí.
- C. Vì các văn bản qui phạm pháp luật khác không đầy đủ.
- D. Vì các văn bản qui phạm pháp luật khác không có sự thống nhất.

Câu 62 : Điền vào chỗ trống : Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành

mà nhà nước là đại diện.

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền

B. phù hợp với ý chí nguyện vọng của nhân dân

C. phù hợp với các quy phạm đạo đức

D. phù hợp với mọi tầng lớp nhân dân

Câu 63: Người kinh doanh không kinh doanh những mặt hàng, ngành, nghề bị cấm kinh doanh là hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây:

A. Thi hành pháp luật

B. Sử dụng pháp luật

C. Tuân thủ pháp luật

D. Áp dụng pháp luật

Câu 64: Quyền và nghĩa vụ giữa vợ- chồng chỉ phát sinh và được pháp luật bảo vệ sau

khi họ được Ủy ban nhân dân xã phường cấp giấy kết hôn. Đây là hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây:

A. Thi hành pháp luật

B. Sử dụng pháp luật

C. Tuân thủ pháp luật

D. Áp dụng pháp luật

Câu 65. Pháp luật và đạo đức có mối quan hệ với nhau vì

A. Pháp luật là phương tiện đặc thù thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

B. pháp luật và đạo đức đều chống lại cái ác, bảo vệ cái thiện.

C. pháp luật và đạo đức đều thể hiện lẽ phải.

D. quy tắc pháp luật cũng là quy tắc đạo đức.

Câu 66. Pháp luật và đạo đức có mối quan hệ với nhau vì

A. Pháp luật là phương tiện đặc thù thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

B. pháp luật và đạo đức đều chống lại cái ác, bảo vệ cái thiện.

C. pháp luật và đạo đức đều thể hiện lẽ phải.

D. quy tắc pháp luật cũng là quy tắc đạo đức.

Câu 67. Ông A xây nhà lấn vào lối đi chung của các hộ khác. Ông A sẽ chịu hình thức xử lý nào của Ủy ban nhân dân phường?

A. Cảnh cáo, buộc tháo dỡ phần xây dựng trái phép.

B. Phạt tù.

C. Cảnh cáo, phạt tiền.

D. Thuyết phục, giáo dục.

Câu 68. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý được hiểu là

A. công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm hình sự.

B. Công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

C. công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý như nhau trước pháp luật.

D. công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị truy tố trước pháp luật.

Câu 69: Đối tượng nào sau đây không phải chịu trách nhiệm pháp lý do hành vi vi phạm pháp luật?

A. Người bị tâm thần.

B. Người sử dụng chất ma túy.

C. Người sử dụng rượu bia.

D. Người có địa vị cao trong xã hội.

Câu 70. Người chồng do quan niệm vợ không đi làm, chỉ ở nhà làm công việc nội trợ nên khi bán xe ô tô (tài sản chung của vợ chồng) đã không bàn bạc với vợ. Việc làm này của người chồng đã vi phạm quan hệ nào dưới đây giữa vợ với chồng?

- A. Quan hệ tình cảm.
- B. Quan hệ nhân thân.
- C. Quan hệ đạo đức.

D. Quan hệ tài sản

Câu 71. Nội dung nào dưới đây **không** phải nghĩa vụ của anh, chị, em trong gia đình?

- A. Thương yêu nhau.
- B. Chăm sóc, giúp đỡ nhau.

C. Chịu mọi trách nhiệm khi người trong gia đình vi phạm pháp luật.

D. Đùm bọc, chăm sóc cho nhau, đặc biệt là khi cha mẹ không còn.

Câu 72. Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú; tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau, là thể hiện nội dung nào dưới đây trong quan hệ vợ chồng?

A. Bình đẳng về nhân thân trong quan hệ vợ chồng

- B. Bình đẳng về tài sản trong quan hệ vợ chồng.
- C. Bình đẳng về lợi ích trong quan hệ vợ chồng.
- D. Bình đẳng về hạnh phúc trong quan hệ vợ chồng.

Câu 73: Trong lĩnh vực chính trị, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được thể hiện ở:

A. quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

B. quy ước, hương ước của thôn, bản.

C. phong tục, tập quán của địa phương.

D. truyền thống của dân tộc.

Câu 74:Nhà nước thực hiện các chính sách phát triển kinh tế -xã hội đối với các dân tộc vùng sâu vùng xa có ý nghĩa gì?

A .Rút ngắn khoảng cách tụt hậu giữa các dân tộc,tạo điều kiện các dân tộc thiểu số vươn lên về mọi mặt.

- B .Để các dân tộc bám đất giữ làng.
- C .Giúp họ định canh, định cư lâu dài.
- D .Để các dân tộc có cuộc sống tốt hơn, đặc biệt về kinh tế.

Câu 75:Bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là:

- A . bất kì ai cũng có quyền theo tôn giáo mình thích.
- B .không ai có quyền bắt công dân phải theo tôn giáo nếu họ không muốn.
- C .công dân nếu theo tín ngưỡng tôn giáo không có quyền từ bỏ tín ngưỡng tôn giáo của mình.

D .công dân có quyền hoạt động tín ngưỡng,tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Câu 76. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc là

- A.Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số.
- B. Đoàn kết giữa các dân tộc.
- C. Các bên cùng có lợi.

D. Bình Đẳng.

Câu 77: Tôn giáo là một hình thức..... có tổ chức, với những quan niệm, giáo lý thể hiện sự tín ngưỡng và những hình thức thể hiện sự sùng bái tín ngưỡng ấy.

A. tín ngưỡng / lễ nghi

- B. Tín ngưỡng / mê tín
- C. đức tin / lễ nghi
- D. tín ngưỡng / đức tin

Câu 78: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền tự do hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của và bình đẳng trước pháp luật

A. giáo hội

B. Pháp luật

C. đạo pháp

D. hội thánh

Câu 79: Pháp luật nước ta nghiêm cấm các hành vi lợi dụng các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, gây chia rẽ khối..... toàn dân tộc, làm tổn hại đến an ninh quốc gia.

A. đại đoàn kết

C. đồng bào lương giáo

B. cộng đồng dân cư

D. liên kết tôn giáo

Câu 80: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị, thể hiện ở hai hình thức nào sau đây:

A. bình đẳng trực tiếp và bỏ phiếu kín

B. dân chủ đại diện và bỏ phiếu kín

C. dân chủ tập trung và bình đẳng

D. dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp

Câu 81: Đồng bào mỗi tôn giáo là một bộ phận của toàn dân tộc Việt Nam

A. gắn bó

B. không thể tách rời

C. đoàn kết

D. gắn bó keo sơn

Câu 82: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo là quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

A. cơ sở, pháp lí

B. pháp lí, chính trị

C. cơ sở, tiền đề

D. tiền đề, chính trị

Câu 83: Quyền bình đẳng về kinh tế giữa các dân tộc được thể hiện ở:

A. chính sách phát triển về kinh tế của Đảng và Nhà nước.

B. chính sách phát triển về kinh tế của Nhà nước và của Đảng.

C. chính sách phát triển dân tộc của Đảng và Nhà nước.

D. chính sách phát triển toàn diện các dân tộc của Nhà nước.

Câu 84: Nhà nước ta đã ban hành các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, là thực hiện chính sách gì?

A. Chính sách tương trợ, giúp nhau cùng phát triển.

B. sách hỗ trợ khó khăn.

C. Chính sách giúp đỡ, xây dựng nông thôn mới.

D. Chính sách giáo dục và đào tạo dành cho các dân tộc thiểu số.

Câu 85: Như thế nào là bình đẳng về văn hóa giữa các dân tộc?

A. Các dân tộc đều được dùng chữ quốc ngữ.

B. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình cùng với tiếng phổ thông.

C. Các dân tộc phải dùng tiếng phổ thông thay cho tiếng nói của dân tộc mình.

D. Tùy điều kiện từng dân tộc mà có những quyết định riêng cho phù hợp.

Câu 86: Như thế nào là bình đẳng về giáo dục giữa các dân tộc?

A. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi nhất để công dân các dân tộc đều có cơ hội học tập.

B. Các dân tộc được học tập như thế nào tùy thích.

C. Các dân tộc chỉ cần học hết bậc Trung học cơ sở là đủ.

D. Ưu tiên học để biết đọc, biết viết.

Câu 87: Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giữa các dân tộc, là góp phần thực hiện mục tiêu gì của đất nước?

- A. Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, dân giàu, nước mạnh.
- B. Nước mạnh, dân giàu, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- C. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.**
- D. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh, xã hội công bằng.

Câu 88. Các dân tộc có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của cả nước. Điều này thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về

- A. chính trị.**
- B. kinh tế.
- C. văn hóa.
- D. giáo dục.

Câu 89. Anh T yêu chị H. Hai người đi quyết định kết hôn, khi về nhà để xin phép gia đình chị H thì bố chị H phản đối hôn nhân này vì anh T và chị H không cùng đạo. Lý do bố chị H đưa ra đã vi phạm về

- A. quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.**
- B. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- C. quyền tự do yêu đương.
- D. quyền được tự do tín ngưỡng.

Câu 90. Hãy chỉ ra ý kiến **sai** khi nói về quyền bình đẳng giữa các dân tộc

- A. các dân tộc được duy trì một số hủ tục của dân tộc mình.**
- B. các dân tộc được bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc mình.
- C. các dân tộc được duy trì tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình.
- D. các dân tộc được tổ chức các lễ hội của dân tộc mình

Câu 91: Hôn nhân chỉ chấm dứt khi nào?

- A. Do vợ, chồng ly hôn; tòa án tuyên bố mất tích theo qui định của pháp luật; vợ hoặc chồng chết.
- B. Do vợ - chồng ly hôn.**
- C. Do vợ hoặc chồng mất tích theo qui định của pháp luật.
- D. Do vợ hoặc chồng bị chết.

Câu 92: Quyền, nghĩa vụ của vợ và chồng chỉ phát sinh và được pháp luật bảo vệ sau khi họ:

- A. Được toà án nhân dân ra quyết định.
- B. Được UBND phường, xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.**
- C. Được gia đình hai bên và bạn bè thừa nhận.
- D. Hai người chung sống với nhau.

Câu 93: Khi nào vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình?

- A. Sống với nhau như vợ - chồng với người đang có vợ hoặc có chồng.**
- B. Sống với nhau như vợ - chồng với người đã có vợ hoặc có chồng.
- C. Sống với nhau như vợ - chồng với người chưa có vợ hoặc có chồng.
- D. Sống với nhau như vợ - chồng với người chuẩn bị có vợ hoặc có chồng.

Câu 94: Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc. Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi thể hiện bình đẳng trong lĩnh vực gì?

- A. Bình đẳng trong kinh doanh
- B. Bình đẳng trong lao động.**
- C. Bình đẳng trong tuyển dụng.
- D. Bình đẳng trong chính sách bảo hiểm xã hội.

Câu 95. Chọn ý đúng nhất: Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động là :

- A.** Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động; Bình đẳng trong thực quyền lao động; Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- B. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.
- C. Bình đẳng trong thực quyền lao động; Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- D. Bình đẳng trong thực quyền lao động; Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

Câu 96: Quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ là?

- A.** Nam và nữ bình đẳng về tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và trả công lao động.
- B. Chỉ bố trí ưu tiên lao động nữ làm việc khi cả nam và nữ đủ tiêu chuẩn làm việc mà doanh nghiệp đang cần.
- C. Chỉ bố trí ưu tiên lao động nam làm việc khi cả nam và nữ đủ tiêu chuẩn làm việc mà doanh nghiệp đang cần.
- D. Cả nam và nữ đều phải làm những việc nặng nhọc, nguy hiểm như nhau.

Câu 97. Theo quy định của pháp luật, người có thẩm quyền vi phạm quan hệ lao động, công vụ nhà nước do Luật lao động và Luật hành chính bảo vệ thì phải chịu trách nhiệm

- A.** kỉ luật. **B.** hành chính. **C.** hình sự. **D.** dân sự.

Câu 98. Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật có nghĩa là bất cứ công dân nào tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh đều **không** được

- A.** thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường. **B.** kinh doanh đúng ngành nghề đăng kí.
- C.** làm sai lệch hồ sơ nộp thuế. **D.** đóng thuế đầy đủ và đúng hạn.

Câu 99. Một trong những dấu hiệu cơ bản xác định hành vi vi phạm pháp luật là

- A.** người vi phạm phải có lỗi. **B.** người ủy quyền được bảo mật.
- C.** chủ thể đại diện phải ẩn danh. **D.** tham gia bảo vệ hiện trường.

Câu 100. Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây của cơ quan chức năng **không** vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

- A.** Tuyên truyền chống phá nhà nước. **B.** Tuyên truyền công tác bầu cử.
- C.** Từ chối tiếp nhận đơn tố cáo. **D.** Từ chối giải quyết khiếu nại

Câu 101. Theo quy định của pháp luật, công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

- A.** cung cấp thông tin cá nhân. **B.** hỗ trợ cấp đổi căn cước.
- C.** làm môi giới nhà đất. **D.** bán thuốc lá điện tử.

Câu 102. Tại thành phố X có chị P là giám đốc doanh nghiệp phân phối sữa, anh V làm đại lý kinh doanh thường xuyên nhập hàng của chị P. Phát hiện chị P sản xuất và thường xuyên phân phối sữa giả cho anh V, anh K bàn với em trai mình là anh V hủy hợp đồng với chị P rồi làm đơn tố cáo với cơ quan chức năng. Vì nhập hàng của chị P được chiết khấu cao nên anh V từ chối. Bức xúc anh K đã chọc thủng nhiều thùng sữa nhà anh V. Vô tình anh M hàng xóm nghe được câu chuyện của anh K và anh V đã nhắn tin cho chị P yêu cầu chuyển cho mình 50 triệu đồng nếu không sẽ tố cáo, sợ bị phát hiện chị P đã đồng ý. Khi giao tiền cho anh M, chị P đã chỉ đạo anh N nhân viên của mình bí mật quay lại toàn bộ sự việc. Do không hiểu biết tính chất quan trọng của sự việc, anh N đã chia sẻ video cho nhiều người với nội dung anh M thua bóng đá phải đi vay nặng lãi, khiến uy tín của anh M bị ảnh hưởng. Yêu cầu anh N đính chính không được, lại vợ mình đòi ly hôn, anh M đã tìm gặp anh N để nói chuyện, do bị xúc phạm, anh M đã tát anh N nên anh N đập vỡ gương xe ô tô. Những ai dưới đây **không** phải là đối tượng vừa phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm dân sự?

- A.** Anh V, chị P và anh M. **B.** Anh K và anh N.
- C.** Anh N và anh V. **D.** Anh K, anh V và anh N

Câu 103. Sau khi mua lại căn biệt thự ngoại ô làm nơi nghỉ dưỡng của gia đình, anh G đã thuê ông T trông nom và đại diện theo pháp luật thay anh G thời gian vắng mặt với thời hạn 3 năm. Để kiếm thêm thu nhập, ông T đã cho anh Q một công nhân làm việc gần đó thuê lại phòng làm nơi đánh bạc những lúc anh G không có mặt. Trong một lần kiểm tra hành chính, vì không tiến hành đăng ký tạm trú cho anh Q nên ông T và anh Q đã được mời về trụ sở làm việc để điều tra làm rõ, chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi của mình. Sau khi yêu cầu anh Q trả tiền thuê nhà không được, ông T đã đuổi anh Q ra khỏi nhà.

Nhận được thông tin trên do ông X hàng xóm cung cấp, anh G đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông T và không thanh toán tiền công khiến ông T bức xúc. Ông T đã đón đường ra hiệu anh G dừng xe để đòi bồi thường nhưng anh G đã phóng nhanh đi vào đường ngược chiều và chạm với chị H đang đỗ dưới lòng đường làm xe của chị H hư hỏng nặng. Trong tình huống trên hành vi của anh G và ông T chưa thực hiện đúng hình thức pháp luật và cùng phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

- A. Thi hành pháp luật, hình sự và hành chính. B. Tuân thủ pháp luật, hình sự và hành chính.
C. Thi hành pháp luật, dân sự và hành chính. D. Tuân thủ pháp luật, dân sự và hành chính.

Câu 104. Anh K phát hiện ông Q chủ tịch UBND quận X có hành vi lợi dụng chức vụ để tham nhũng nên đã làm đơn tố cáo tới UBND và cơ quan công an tỉnh H. Sau đó cơ quan chức năng kiểm tra kết luận xử lý kỉ luật và đề nghị truy tố ông Q. Việc xử lý ông Q của cơ quan chức năng tỉnh H thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính chặt chẽ về mặt hình thức. B. Tính chặt chẽ về nội dung.
C. Tính quy phạm phổ biến. D. Tính quyền lực bắt buộc chung

Câu 105. Bà L làm giám đốc công ty tư nhân Z, hiện đang sống cùng vợ chồng con trai út là anh V, chị

Y. Bà có tất cả 6 cháu trai nên mong muốn có thêm cháu gái. Nhiều lần ép chị Y sinh thêm con thứ 3 nhưng không được, bà L đã bịa đặt chị Y ngoại tình để xúi giục anh V ly hôn vợ. Nghe lời mẹ, anh V đã viết đơn ly hôn. Bức xúc với nhà chồng, chị Y đã bí mật rút hết tiền vốn đầu tư của hai vợ chồng rồi dẫn con bỏ về nhà bà O mẹ đẻ sinh sống. Trong thời gian chị Y vắng nhà, được bà L cho một khoản tiền lớn, chị R nhân viên của bà L cũng vừa ly hôn, đồng ý mang thai hộ cho anh V. Khi phát hiện mình đã có thai với anh V, chị R đã thông tin lại với chị Y và yêu cầu chị ly hôn để anh V kết hôn với mình và được chị Y đồng ý. Sau khi biết chị gái mình ly hôn, anh Q là em trai chị Y đã dùng hung khí uy hiếp, đánh anh V bị thương. Những ai dưới đây **không** vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Bà O, bà L và anh Q. B. Bà O, anh Q và chị R.
C. Anh V, chị Y và bà L. D. Chị R, bà O và anh V.

Câu 106. Là người kinh doanh, ông A luôn áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Vậy, ông A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật. B. Tôn trọng pháp luật.
C. Áp dụng pháp luật. D. Sử dụng pháp luật.

Câu 107. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm, xâm phạm các

- A. nguyên tắc quản lí hành chính. B. quy tắc quản lí của nhà nước.
C. quy tắc quản lí xã hội. D. quy tắc kỉ luật lao động.

Câu 108. Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện nghĩa vụ, không chủ động thực hiện cũng bị bắt buộc phải thực hiện?

- A. Áp dụng pháp luật. B. Sử dụng pháp luật.
C. Tuân thủ pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 109. Bà Lan mở cửa hàng bán đồ dùng học tập cho học sinh và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép. Vì cửa hàng kinh doanh hiệu quả nên bà đã mua thêm một số mặt hàng thực phẩm và quần áo về bán thêm. Qua kiểm tra, cơ quan nhà nước phát hiện vi phạm nên đã đình chỉ hoạt động và rút giấy phép kinh doanh cửa hàng của bà Lan. Trong trường hợp này bà Lan phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- A. Dân sự B. Hình sự
C. Hành chính. D. Kỷ luật.

Câu 110. Do không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe gắn máy nên anh K đã va chạm vào ông L đang chở cháu bằng xe đạp điện đi ngược đường một chiều khiến hai ông cháu bị ngã. Anh X là người bán vé số gần đấy thấy anh K không xin lỗi ông L mà còn lớn tiếng quát tháo, liền

lao vào đánh anh K trọng thương. Hai chị H, P đi qua liền dừng lại để can ngăn hai người nhưng không được nên đã gọi điện cho cảnh sát giao thông đến xử lý. Những ai dưới đây chưa tuân thủ pháp luật?

A. Anh X, chị H và chị P.

B. Anh K và anh X.

C. Ông L và anh X.

D. Anh K, ông L và anh X

Câu 111. Những hoạt động có mục đích làm cho các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống trở thành những hành vi hợp pháp các cá nhân, tổ chức là nội dung khái niệm nào dưới đây?

A. Phổ biến pháp luật.

B. Xây dựng pháp luật.

C. Thực hiện pháp luật.

D. Ban hành pháp luật.

Câu 112. Hành vi nào dưới đây thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

A. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.

B. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

C. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình .

D. Anh A và chị B đến tòa án để li hôn.

Câu 113. Việc làm nào dưới đây thể hiện pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội?

A. Kiểm tra các hoạt động kinh doanh của cá nhân.

B. Đăng kí kinh doanh khi có đủ điều kiện hợp pháp.

C. Tố cáo nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.

D. Đề nghị xem xét lại quyết định của cơ quan nhà nước.

Câu 114. Người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

A. Hủy bỏ giao dịch dân sự.

B. Khai thác tài nguyên trái phép

C. Sản xuất pháo nổ trái phép.

D. Tranh chấp quyền lợi khi li hôn.

Câu 115. Trên đường phố tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành quy định của luật giao thông đường bộ là phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung .

B. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 116. Căn cứ vào Luật Giao thông đường bộ, cảnh sát giao thông đã xử phạt những người vi phạm để đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trong những trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

A. Là công cụ để nhân dân đấu tranh với người vi phạm.

B. Là công cụ để bảo vệ trật tự an toàn giao thông.

C. Là phương tiện để nhà nước trừng trị kẻ phạm tội.

D. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.

Câu 117. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

A. trao đổi hàng hóa.

B. công vụ nhà nước.

C. giao dịch dân sự.

D. chuyển nhượng tài sản.

Câu 118. Đoàn thanh tra của cục thuế tỉnh X lập biên bản vi phạm hành chính đối với công ty Y vì đã có hành vi lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán. Đoàn thanh tra đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Áp dụng pháp luật.

B. Sử dụng pháp luật.

C. Xây dựng đường lối.

D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 119. Muốn người dân thực hiện đúng pháp luật đòi hỏi Nhà nước phải làm như thế nào để người dân biết được các quy định của pháp luật?

A. Sử dụng các biện pháp cưỡng chế.

B. Tuyên truyền và phổ biến pháp luật.

C. Tuyên truyền quy chế đối ngoại.

D. Sử dụng các thủ đoạn cưỡng chế.

Câu 120. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện là biểu hiện của

A. vi phạm dân sự.

B. vi phạm hành chính.

C. vi phạm hình sự.

D. vi phạm pháp luật.

